

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

**TỔNG CÔNG TY TRUYỀN
THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
0100110006**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 369/VTC-TC

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2020 là năm đặc biệt khó khăn đối với nền kinh tế trên toàn thế giới khi dịch Covid 19 bùng phát. Để phòng chống dịch bệnh, Việt Nam cũng như nhiều nước đã thực hiện giãn cách xã hội trên nên các hoạt động kinh tế bị ảnh hưởng, nhiều doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ, phá sản; các dịch vụ truyền hình, quảng cáo, viễn thông của Tổng công ty VTC bị tác động mạnh mẽ. Trước tình hình đó, Tổng công ty VTC đã nhanh chóng chuyển đổi từ chế độ làm việc offline sang chế độ làm việc online, thực hiện nhiều biện pháp phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn cho cán bộ nhân viên Tổng công ty; đồng thời nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong bối cảnh như vậy, nhìn chung Tổng công ty VTC gặp những thuận lợi khó khăn sau:

1.1 Thuận lợi:

- Tổng công ty VTC thường xuyên nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Bộ Thông tin và Truyền thông trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thương hiệu VTC vẫn có sức hút đối với một số dịch vụ của Tổng công ty như dịch vụ game, dịch vụ truyền hình, thương mại điện tử,....
- Một số dịch vụ vẫn duy trì được tệp khách hàng trung thành hoặc có độ phủ sóng, kênh phân phối tốt nên doanh thu tương đối ổn định.
- VTC đã xây dựng được hệ sinh thái về truyền thông và thành toán vừa có khả năng tự kinh doanh, vừa hỗ trợ tốt cho việc phát hành và triển khai các sản phẩm – dịch vụ nội dung số.
- Đội ngũ lãnh đạo từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên đều có tinh thần đoàn kết, quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch được Bộ Thông tin và Truyền thông và Hội đồng thành viên giao. Đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, năng động, kết nối được nhiều đối tác mới, mở rộng và phát triển sản phẩm, dịch vụ.

1.2 Khó khăn:

- Sau khi xóa lỗ lũy kế và bàn giao chia tách Đài, nguồn lực tài chính của Tổng công ty VTC gặp nhiều khó khăn, công nợ với Đài VTC chiếm dụng rất lớn nhưng chưa có phương án trả nợ khả thi đã khiến cho việc cổ phần hóa Tổng công ty bị chậm tiến độ.
- Các sản phẩm chính hiện có của VTC đều đang bước vào giai đoạn thoái trào và chưa có sản phẩm thay thế; năng lực tự sản xuất yếu, phụ thuộc vào đối tác nước ngoài. Tệp khách hàng lớn nhưng phân tán, chưa có độ gắn kết bền vững, độ trung thành không cao.



- Tình hình dịch Covid19 diễn biến phức tạp, kéo dài đã ảnh hưởng lớn toàn bộ nền kinh tế nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty VTC nói riêng, có những dịch vụ được ảnh hưởng tích cực như game, dịch vụ thanh toán bằng Vcoin; đồng thời có nhiều dịch vụ bị ảnh hưởng tiêu cực như dịch vụ truyền hình, quảng cáo, viễn thông.

- Thị trường cạnh tranh gay gắt tác động lên hầu hết các dịch vụ của các đơn vị. Dịch vụ truyền hình đang thay đổi mạnh từ truyền hình truyền thống sang truyền hình trên hạ tầng Internet. Dịch vụ viễn thông có quy mô nhỏ, hạ tầng truyền dẫn tương đối lạc hậu, năng lực cạnh tranh thấp.

Trong tình hình thuận lợi và khó khăn như trên, với nỗ lực không ngừng của ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV trong Tổng công ty, về cơ bản Tổng công ty hoàn thành kế hoạch được giao.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1				
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.505	1.440	1.878
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,5	15,6	32,1
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,2	13,6	25,7
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	170	170	245
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng	33,3	33,3	33,3
8	Tổng số lao động	Người	486	426	789
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	91,338	113,567	182,411
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,589	3,346	10,283
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	87,749	94,421	172,128

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ										
1.1	Công ty TNHH Giải pháp công nghệ truyền thông VTC	30,0	4,0	17,19	22,3	0,1	0,2	-	2,1	9,3
1.2	Công ty TNHH MTV Viễn thông số	67,0	67,0	90,59	108,0	2,1	1,7	1,6	4,5	21,9
2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ										
2.1	Công ty CP VTC dịch vụ di động	20,0	10,2	121,64	399,8	18,3	14,4	3,6	60,8	87,2
2.2	Công ty CP Netviet Truyền thông đa phương tiện	15,0	7,7	144,2	75,1	2,2	1,9	0,9	6,9	127,4
2.3	Công ty CP kinh doanh thiết bị và truyền thông VTC	6,1	3,1	1,4	-	-	-	-	-	3,8



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đàm Mỹ Nghiệp